TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2026/HSST
Ngày 10/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – toạ phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Thanh.

Ông Nguyễn Đình Quang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Quách Thị Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An (điểm cầu trung tâm) và T tạm giam Công an tỉnh N (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 90/2026/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐST–HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T1**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1996, tại xã C, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bản H, xã C, tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số: 040096011602; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T2 và bà Mạc Thị C; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T3 – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 – Trung tâm giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/4/2026, Lê Văn T1 đi bộ từ nhà tại bản H, xã C, tỉnh Nghệ An đến bản C, xã C, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực rừng keo thuộc bản C, xã C, tỉnh Nghệ An, Lê Văn T1 gặp một người đàn ông không quen biết. Sau khi hỏi, biết người đàn ông này có ma túy để bán nên Lê Văn T1 mua của người này một gói ma túy bên ngoài bọc

bằng mảnh bao nilon màu trắng, bên trong bọc bằng mảnh giấy màu trắng có chứa chất cục bột màu trắng với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Sau khi mua được ma túy, Lê Văn T1 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực sân bóng thuộc bản Hạt, xã C, tỉnh Nghệ An thì gặp Tổ công tác Công an xã C đang làm nhiệm vụ. Thấy vậy, T1 thả gói ma túy vừa mua được đang cầm trong tay trái xuống đất, phía sau chân trái của T1 thì bị Tổ công tác Công an xã C phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, đưa đối tượng về trụ sở làm việc. Sau đó, đối tượng cùng tang vật được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 02/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T1 tại bản Hạt, xã C, tỉnh Nghệ An, quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 02/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N xác định: 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong là mảnh giấy màu trắng chứa chất cục bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 có khối lượng cả bì là 0,45 gam (Không phẩy bốn mươi lăm gam). Sau khi trừ bì, số chất cục bột màu trắng còn lại có khối lượng là 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam). Hội đồng đã lấy toàn bộ 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam) chất cục bột màu trắng gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 07/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"- Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 vào ngày 01/4/2026 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

- Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 vào ngày 01/4/2026 có khối lượng là 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam) "

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Lê Văn T1, kết quả Lê Văn T1 dương tính với chất ma tuý (loại Heroin)

Bản trạng số 52/CT-VKS – KV10 ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ bao ni lông màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T1 phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 03 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng tại phiên toà, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án,căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 01/4/2026 tại bản Hạt, xã C, tỉnh Nghệ An, khi Lê Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam) Heroin để sử dụng thì bị Công an xã C, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/4/2026; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 01/4/2026; Kết luận giám định số 288/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 07/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh N. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Lê Văn T1 đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T1 là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bản thân là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của mình nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T1 do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, quá trình điều tra xác định Lê Văn T1 không thuộc diện theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nghiện chất ma tuý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

- Số heroine gửi đi giám định hết và không hoàn lại, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ bao ni lông màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T1 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2026.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Hình tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ bao ni lông màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội khóa XIV. Bị cáo Lê Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
-VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10 – Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương